

**GIẤY PHÉP MÔI TRƯỜNG  
ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN NGÔ QUYỀN**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính quyền địa phương;*

*Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường năm 2020;*

*Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;*

*Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;*

*Xét văn bản đề nghị cấp Giấy phép môi trường của Công ty TNHH Bongsan P&T tại Công văn số 1312/BS ngày 13/12/2023, hồ sơ kèm theo;*

*Theo đề nghị của Phòng Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 1081/TTr-TNMT ngày 22/12/2023,*

**QUYẾT ĐỊNH**

**Điều 1.** Cấp phép hoạt động môi trường cho Địa điểm hoạt động của dự án Sản xuất tấm nâng hàng, thùng nâng hàng khác bằng gỗ công suất 25.000 sản phẩm/tháng thuộc Công ty TNHH Bongsan P&T tại số 71 đường Ngô Quyền, phường Máy Chai, Quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng với các nội dung sau:

**1. Thông tin chung của dự án:**

1.1. Tên dự án: Sản xuất tấm nâng hàng, thùng nâng hàng khác bằng gỗ công suất 25.000 sản phẩm/tháng.

1.2. Địa điểm thực hiện dự án: Số 71 đường Ngô Quyền, phường Máy Chai, Quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng.

**1.3. Văn bản pháp lý:**

- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0201757600 do Sở Kế hoạch và Đầu tư cấp ngày 26/12/2016, đăng ký thay đổi lần thứ 01 ngày 27/12/2018.

- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AI 210421 do Sở Tài nguyên và Môi trường cấp ngày 07/10/2008 mang tên Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển PG diện tích đất sử dụng 3.690,0 m<sup>2</sup>, thời hạn sử dụng đất đến năm

2044; Hợp đồng thuê nhà xưởng và văn phòng số 04/2017 ngày 22/02/20217, diện tích thuê gồm 02 nhà xưởng 1.800,0 m<sup>2</sup> và văn phòng 972,0 m<sup>2</sup>.

1.4. Phạm vi, quy mô dự án: Sản xuất tấm nâng hàng, thùng nâng hàng khác bằng gỗ công suất 25.000 sản phẩm/tháng thuộc Công ty TNHH Bongsan P&T quy mô nhà xưởng 1.800,0 m<sup>2</sup> và văn phòng 972,0 m<sup>2</sup>, nằm trong diện tích đất là 3.690,0 m<sup>2</sup> (*bao gồm: 01 tòa nhà văn phòng 03 tầng + 02 nhà xưởng 01 tầng + khuôn viên, cây xanh, giao thông + hệ thống thu thoát xử lý nước thải, nước mưa tràn mặt*); các hạng mục công trình đã hoàn thành, hiện đang sử dụng bình thường, địa điểm đã được lập và đăng ký Kế hoạch bảo vệ môi trường số 39/KBM-UBND ngày 17/5/2107 do UBND Quận Ngô Quyền cấp.

2. Nội dung cấp giấy phép và yêu cầu về bảo vệ môi trường kèm theo:

2.1. Thực hiện yêu cầu về bảo vệ môi trường đối với nước thải quy định tại Phụ lục 1 ban hành kèm theo Giấy phép này.

2.2. Không cấp phép đối với khí thải tại Giấy phép này.

2.3. Thực hiện yêu cầu về bảo vệ môi trường tiếng ồn, độ rung quy định tại Phụ lục 2 ban hành kèm theo Giấy phép này.

2.4. Yêu cầu quản lý chất thải, phòng ngừa và ứng phó sự cố môi trường quy định tại Phụ lục 3 ban hành kèm theo Giấy phép này.

2.5. Yêu cầu khác về bảo vệ môi trường quy định tại Phụ lục 4 ban hành kèm theo Giấy phép này.

**Điều 2.** Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của Công ty TNHH Bongsan P&T như sau:

1. Có quyền, nghĩa vụ quy định tại Điều 47 Luật Bảo vệ môi trường.

2. Công ty TNHH Bongsan P&T có trách nhiệm:

2.1. Chỉ được phép thực hiện các nội dung cấp giấy phép sau khi đã hoàn thành các công trình bảo vệ môi trường tương ứng. Lập hồ sơ hoàn thành thử nghiệm các công trình bảo vệ môi trường theo quy định.

2.2. Vận hành thường xuyên, đúng quy trình các công trình xử lý chất thải đảm bảo chất thải sau xử lý đạt quy chuẩn kỹ thuật môi trường. Chịu trách nhiệm trước pháp luật khi chất ô nhiễm không đạt yêu cầu cho phép tại Giấy phép này và phải dừng ngay việc xả nước thải, gây phát sinh mùi ra không khí xung quanh để thực hiện các biện pháp khắc phục theo quy định của pháp luật.

2.3. Thực hiện đúng, đầy đủ các yêu cầu về bảo vệ môi trường trong Giấy phép này và các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

2.4. Lập Báo cáo công tác bảo vệ môi trường hàng năm báo cáo trước ngày 31/01 năm sau và báo cáo sự cố kịp thời về UBND Quận Ngô Quyền, UBND phường Máy Chai theo quy định.

2.5. Trong quá trình thực hiện nếu có thay đổi khác với các nội dung quy định tại Giấy phép này, phải kịp thời báo cáo đến cơ quan cấp phép; Đăng ký cấp lại trước thời điểm hết hạn Giấy phép.

**Điều 3.** Thời hạn của Giấy phép: 08 năm (đến ngày 23/12/2030).

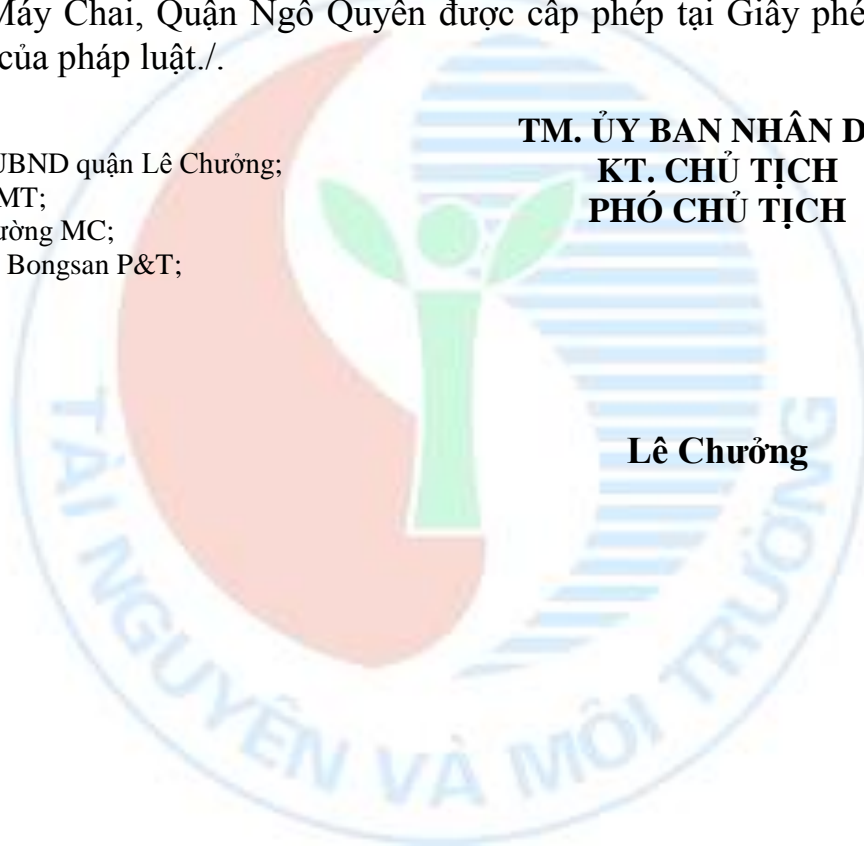
**Điều 4.** Giao phòng Tài nguyên và Môi trường tổ chức kiểm tra việc thực hiện nội dung cấp phép, yêu cầu bảo vệ môi trường đối với dự án Sản xuất tấm nâng hàng, thùng nâng hàng khác bằng gỗ công suất 25.000 sản phẩm/tháng thuộc Công ty TNHH Bongsan P&T tại số 71 đường Ngô Quyền, phường Máy Chai, Quận Ngô Quyền được cấp phép tại Giấy phép này theo quy định của pháp luật./.

**Nơi nhận:**

- CT, PCT UBND quận Lê Chương;
- Phòng TNMT;
- UBND phường MC;
- CT TNHH Bongsan P&T;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Lê Chương**



**Phụ lục 1**  
**YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG**  
**ĐỐI VỚI THU GOM, XỬ LÝ NƯỚC THẢI**  
*(Kèm theo Giấy phép môi trường số 63/GPMT-UBND*  
*ngày 23/12/2023 của UBND Quận Ngô Quyền)*

**A. NỘI DUNG CẤP PHÉP XẢ NƯỚC THẢI**

Nước thải của dự án có lưu lượng 2,88 m<sup>3</sup>/ngày đêm được thu gom, phân loại, xử lý đạt tiêu chuẩn kỹ thuật QCVN 14: 2008/BTNMT trước khi xả ra hệ thống thoát nước thải thành phố theo quy định tại điểm a, khoản 3 Điều 86 Luật Bảo vệ môi trường.

**B. YÊU CẦU VỚI THU GOM, XỬ LÝ NƯỚC THẢI**

**1. Công trình, biện pháp thu gom, xử lý nước thải sinh hoạt:**

**1.1. Nguồn phát sinh nước thải**

+ Nguồn số 1: Nước thải sinh hoạt của nhân viên: 0,48 m<sup>3</sup>/ngày đêm;

+ Nguồn số 2: Nước thải sinh hoạt của nhân viên: 1,92 m<sup>3</sup>/ngày đêm;

*\* Lưu lượng xả nước thải tối đa*

Hệ số không điều hòa ngày tại các cơ sở sản xuất  $K_{\text{ngày max}} = 1,2$ .

Lượng nước thải phát sinh lớn nhất tại:  $Q_{\text{ngày max}} = 2,4 \times 1,2 = 2,88$  m<sup>3</sup>/ngày đêm.

1.2. Dòng nước thải xả vào nguồn tiếp nhận, nguồn tiếp nhận nước thải, vị trí xả nước thải: Nguồn tiếp nhận nước thải: Sông Cấm thuộc địa phận phường Máy Chai, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng.

- Số lượng và quy mô: Hệ thống công dẫn PVC và bê tông; hệ thống 02 bể tự hoại 03 ngăn (có tổng dung tích 14,0 m<sup>3</sup>, Có bổ sung vi sinh tại ngăn 1, bổ sung chất khử trùng tại ngăn cuối cùng); 01 hố ga cuối (dung tích 1,0 m<sup>3</sup>) và xả thải vào hệ thống thoát nước thành phố.

**1.3. Quy trình, công nghệ:**

Nước thải sinh hoạt → Bể tự hoại 3 ngăn → Hố ga tổng → hệ thống thoát nước thải thành phố.

**2. Công trình, biện pháp thu gom, xử lý nước mưa tràn mặt:**

Mạng lưới thu gom nước thải từ mái, sân qua các đường ống đứng, rãnh thu từng phòng, tầng bằng hệ thống đường ống nhựa PVC có kích thước D90 đến D400, qua hố gom lắng lọc, xả vào hệ thống thoát nước mưa thành phố.

**3. Biện pháp, công trình, thiết bị phòng ngừa, ứng phó sự cố**

- Vận hành hệ thống XLNT theo đúng quy trình kỹ thuật.

- Tăng cường nạo vét bùn cặn tại hệ thống thu gom nước mưa tràn mặt và hệ thống xử lý nước thải tập trung.

- Vận hành hệ thống van và máy bơm cưỡng bức an toàn.

**4. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường**

- Thu gom, xử lý nước thải phát sinh đảm bảo đáp ứng quy định về giá trị giới hạn cho phép của các chất ô nhiễm theo tiêu chuẩn, quy chuẩn.



- Vị trí điểm quan trắc: Tại hồ ga thu gom cuối trước khi xả vào hệ thống thoát nước thải chung của khu vực tại tọa độ X (m) = 2309090; Y (m) = 599590.

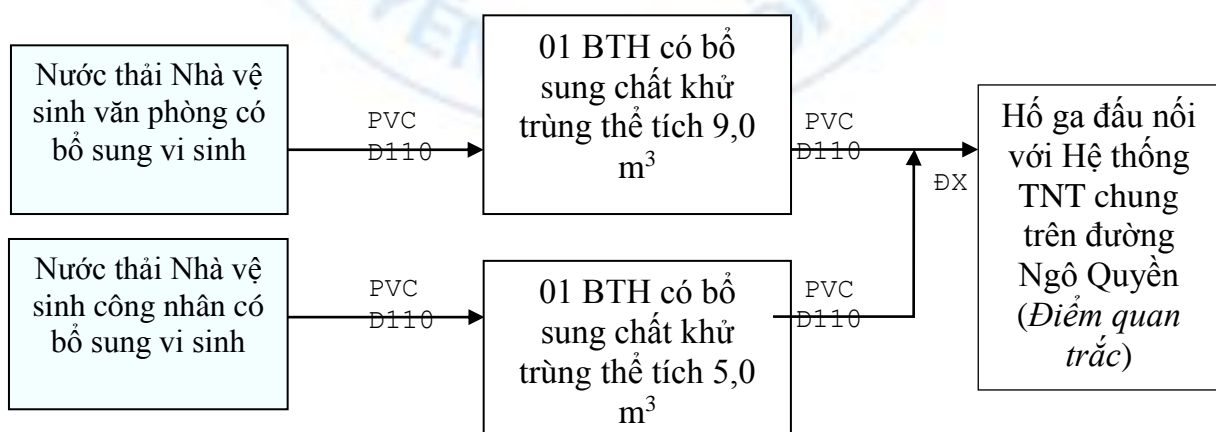
- Với 11 thông số: Cụ thể:

Stt	Chỉ tiêu	Đơn vị	QCVN 14:2008/BTNMT (cột B)	QCVN 14:2008/BTNMT (B, C <sub>max</sub> với hệ số K = 1,2)
1	pH	-	5 – 9	5 – 9
2	BOD <sub>5</sub>	mg/l	50	60
3	TSS	mg/l	100	120
4	TDS	mg/l	1000	1.200
5	Sunfua (tính theo H <sub>2</sub> S)	mg/l	4,0	4,8
6	Amoni	mg/l	10	12
7	Nitrat	mg/l	50	60
8	Dầu mỡ động, thực vật	mg/l	20	24
9	Tổng các chất hoạt động bề mặt	mg/l	10	12
10	Phosphat	mg/l	10	12
11	Coliform	MPN/10 Oml	5.000	5.000

### 5. Chất lượng nước thải

Chất lượng nước thải trước khi xả vào hệ thống thoát nước phải bảo đảm đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường và QCVN về nước thải sinh hoạt (QCVN 14:2008/BTNMT, cột B, K = 1,2).

### 6. Sơ đồ về thu gom và xử lý nước thải



**Phụ lục 2**  
**YÊU CẦU VỀ QUẢN LÝ TIẾNG ÒN, ĐỘ RUNG**  
*(Kèm theo Giấy phép môi trường số 63/GPMT-UBND*  
*ngày 23/12/2023 của UBND Quận Ngô Quyền)*

**1. Nguồn phát sinh:**

Nguồn số 01: Khu vực gia công bán ghim lắp ghép sản phẩm.

**2. Vị trí phát sinh tiếng ồn, độ rung**

Nguồn số 01: Tọa độ X = 2309136; Y = 599607. **2.** Giá trị giới hạn đối với tiếng ồn, độ rung:

**3. Yêu cầu**

Tiếng ồn, độ rung phải đảm bảo đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường và Quy chuẩn kỹ thuật môi trường đối với tiếng ồn, độ rung theo QCVN 26:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn; QCVN 27:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung, cụ thể như sau:

+ Tiếng ồn:

TT	Từ 6-21 giờ (dBA)	Từ 21-6 giờ (dBA)	Tần suất quan trắc định kỳ	Ghi chú
1	70	55	-	Khu vực thông thường
QCVN 26:2010/BTNMT – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn				

+ Độ rung:

TT	Thời gian áp dụng trong ngày và mức gia tốc rung cho phép, dB		Tần suất quan trắc định kỳ	Ghi chú
	Từ 6-21 giờ (dB)	Từ 21-6 giờ (dB)		
1	75	Mức nền	-	Khu vực thông thường
QCVN 27:2010/BTNMT – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung				

**Phụ lục 3**  
**YÊU CẦU VỀ QUẢN LÝ CHẤT THẢI**  
**PHÒNG NGỪA VÀ ỨNG PHÓ SỰ CỐ MÔI TRƯỜNG**  
*(Kèm theo Giấy phép môi trường số 63/GPMT-UBND*  
*ngày 23/12/2023 của UBND Quận Ngô Quyền)*

**A. QUẢN LÝ CHẤT THẢI**

**1. Chung loại, khối lượng phát sinh**

1.1. Khối lượng, chủng loại chất thải nguy hại, y tế phát sinh: Gồm 01 mã.

STT	Tên chất thải	Loại chất thải	Mã chất thải	Số lượng (kg/năm)
1	Chất hấp thụ, vật liệu lọc (bao gồm cả vật liệu lọc dầu chưa nêu tại các mã khác), giẻ lau, vải bảo vệ thải bị nhiễm các thành phần nguy hại.	KS	18 02 01	10
<b>Tổng</b>				<b>10</b>

Biện pháp lưu giữ: Toàn bộ chất thải nguy hại phát sinh.

1.2. Khối lượng chất thải rắn công nghiệp phát sinh: Khối lượng khoảng 800 kg/tháng.

STT	Tên loại	Khối lượng (tấn/tháng)
1	Đầu vụn gỗ, đinh hỏng, giấy carton,...	0,8
<b>TỔNG KHỐI LƯỢNG</b>		<b>0,8</b>

1.3. Khối lượng chất thải rắn sinh hoạt và bùn từ bể phốt: Mức tối thiểu.

STT	Loại chất thải	Khối lượng	Ghi chú
1	Chất thải rắn sinh hoạt	387 kg/tháng	Chứa trong các thùng đựng rác thải sinh hoạt. Vận chuyển đến nơi tập kết trước cửa tầng hầm trước giờ thu gom. Thu gom 1 lần/ngày.
2	Bùn bể phốt	5m <sup>3</sup> /06 tháng	Thuê đơn vị hút phốt 06 tháng/lần

**2. Yêu cầu về bảo vệ môi trường đối với việc lưu giữ chất thải nguy hại, chất thải rắn công nghiệp, chất thải rắn sinh hoạt**

### 2.1. Thiết bị, hệ thống, công trình lưu giữ chất thải nguy hại:

- Thiết bị lưu chứa: Thu gom, phân loại vào thùng lưu chứa 120 lít/thùng, ghi đầy đủ: dấu hiệu cảnh báo, tên, mã số chất thải nguy hại.
- Khu vực lưu chứa chất thải rắn: Thu gom, phân loại chất thải nguy hại vào thùng lưu chứa tại khu vực lưu giữ. Thu gom, tập kết tại phòng rác 1,0 m<sup>2</sup>, chuyển giao cho đơn vị có chức năng đến vận chuyển, xử lý. (*Đơn vị dự trù đơn vị chuyển giao xử lý là Công ty Cổ phần Hòa Anh*).
- Công trình lưu giữ chất thải nguy hại: Kho chứa CTNH có diện tích 1,0 m<sup>2</sup>, bố trí đầy đủ bình bột, phương tiện PCCC.

### 2.2. Thiết bị, hệ thống, công trình lưu giữ chất thải rắn sinh hoạt:

- Cam kết thực hiện phân loại rác thải tại nguồn.
- Thiết bị lưu chứa: Bố trí thùng lưu chứa 20 lít/thùng ở từng phòng; thùng 200-600 lít tại khu vực lưu giữ, có nắp đậy.
- Khu vực lưu chứa chất thải rắn: rác thải được phân loại triệt để tại nguồn, thu gom, tập kết tại nhà rác có diện tích 10,0 m<sup>2</sup>, chuyển giao cho đơn vị có chức năng đến vận chuyển, xử lý (*Đơn vị chuyển giao xử lý là Công ty TNHH MTV Môi trường đô thị Hải Phòng*).

### 3. Hoạt động tự xử lý, tái chế, sử dụng chất thải:

- Chất thải nguy hại: Không có.
- Các chất thải khác: Không có.
- Đơn vị cam kết áp dụng, sử dụng các sản phẩm, trang thiết bị hiện đại, tiên tiến, thân thiện với môi trường nhằm cam kết giảm phát thải chất thải; Quay vòng nguyên vật liệu, chuyển giao các vật dụng đã sử dụng theo nguyên tắc thu hồi sản phẩm thải bỏ và định hướng kinh tế tuần hoàn.

## B. YÊU CẦU VỀ PHÒNG NGỪA VÀ ỨNG PHÓ SỰ CỐ MÔI TRƯỜNG

### 1. Biện pháp phòng ngừa, ứng phó sự cố cháy nổ

- Trang bị đầy đủ thiết bị chữa cháy, đặt tại các vị trí thuận tiện công tác ứng phó sự cố.
- Quy định các khu vực cấm lửa và khu vực dễ cháy.
- Lắp đặt biển báo, nội quy phòng cháy chữa cháy, tiêu lệnh chữa cháy.
- Định kỳ tập huấn cho nhân viên về khả năng ứng phó, xử lý nhanh các tình huống tai nạn và sử dụng thuần thục trang thiết bị cứu hoả, cứu hộ.
- Phối hợp cùng với các cơ quan chức năng lập phương án phòng chống, ứng cứu sự cố, giám sát, kiểm tra nghiêm ngặt các hệ thống trang thiết bị kỹ thuật, phương tiện vận chuyển.



- Đôn đốc, nhắc nhở nhân viên trong Công ty nâng cao ý thức, trách nhiệm trong công tác PCCC, ứng phó khi sự cố xảy ra.

## 2. Biện pháp phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường

- Trang bị đầy đủ thiết bị môi trường, đặt tại các vị trí thuận tiện công tác ứng phó sự cố.

- Quy định các khu vực tur điều hành, chôn hóa chất và cửa thoát khí thải hệ thống.

- Lắp đặt biển báo nguy hiểm chất thải nguy hại.

- Định kỳ tập huấn cho nhân viên về khả năng ứng phó sự cố môi trường, xử lý nhanh các tình huống chết vi sinh, thừa hóa chất, nghèo cơ chất, chất độc nước thải cao và sử dụng thuần thực trang thiết bị xử lý nước thải.

- Chủ động ứng cứu sự cố, giám sát, kiểm tra nghiêm ngặt các hệ thống trang thiết bị kỹ thuật, phương tiện vận chuyển nước thải đi xử lý.

- Đôn đốc, nhắc nhở nhân viên trong Công ty nâng cao ý thức, trách nhiệm trong công tác bảo vệ môi trường, ứng phó khi sự cố xảy ra.

## 3. Sự cố tai nạn lao động

- Thiết lập nội quy và yêu cầu công nhân chấp hành nghiêm túc để bảo vệ chính bản thân mình.

- Trang bị đầy đủ bảo hộ lao động cho công nhân làm việc như khẩu trang, quần áo bảo hộ...

- Thực hiện nghiêm túc biện pháp giảm thiểu tất cả các nguồn thải đã nêu trong hồ sơ môi trường đồng thời vận hành thường xuyên công trình bảo vệ môi trường.

## 4. Biện pháp phòng ngừa, ứng phó sự cố thiên tai

### 4.1. Phòng chống sự cố bão lũ, mưa lớn

- Thực hiện thu gom, lưu chứa chất thải rắn sinh hoạt và chất thải nguy hại đúng quy định.

- Bố trí lao công dọn dẹp diện tích mặt bằng cơ sở hàng ngày nhằm đảm bảo hành lang thoát nước cho hệ thống tiêu thoát nước mưa của cơ sở.

- Nạo vét cặn thải tại hệ thống tiêu thoát nước mưa tại Công ty, tăng tần suất nạo vét trước thời điểm bắt đầu mùa mưa bão.

### 4.2. Phòng chống sự cố sấm sét: Lắp đặt đầy đủ thiết bị chống sét, bán kính bảo vệ đảm bảo cho tất cả các công trình hiện hữu.

- Tiết kiệm năng lượng, nước trong sản xuất cũng là giải pháp giảm thiểu sự cố do thiên tai gây ra. Các biện pháp tiết kiệm đề xuất như sau: Thực hiện tắt các máy móc, thiết bị khi không cần thiết,...

**5. Biện pháp phòng ngừa, ứng phó sự cố đối với các công trình xử lý môi trường**

- Bố trí bộ phận kỹ thuật kiểm tra thiết bị, công trình xử lý đảm bảo chúng luôn vận hành ổn định, không nứt vỡ hay ùn ứ tại bất kỳ đoạn nào;

- Thực hiện nghiêm túc biện pháp thu gom, lưu chứa, chuyển giao chất thải rắn thông thường, chất thải nguy hại; thuê đơn vị có chức năng nạo vét bùn cặn, bùn thải tại công trình thoát nước mưa, hệ thống xử lý nước thải; đồng thời chủ động thuê đơn vị quan trắc lấy mẫu, nước thải nhằm đánh giá hiệu quả xử lý của công trình làm căn cứ đưa ra phương án cải tạo/xây dựng bổ sung phù hợp.



**Phụ lục 4**  
**CÁC YÊU CẦU KHÁC**

*(Kèm theo Giấy phép môi trường số 63/GPMT-UBND  
ngày 23/12/2023 của UBND Quận Ngô Quyền)*

**1. Trách nhiệm tham gia phối hợp thực hiện các nghĩa vụ về môi trường có liên quan**

- Công ty TNHH Bongsan P&T có trách nhiệm tự nguyện trồng bổ sung, chăm sóc cây xanh trong khu vực nội bộ (*nên trồng cây xanh tán trong tòa nhà*), khuôn viên (*nên trồng cây xanh đã trưởng thành*) và không gian dùng chung, công cộng lân cận.

- Công ty TNHH Bongsan P&T có trách nhiệm tự nguyện phối hợp với các tổ chức, đơn vị, cá nhân có liên quan trong việc làm sạch môi trường xung quanh và ứng phó các trường hợp xảy ra sự cố môi trường (*nếu sự cố xảy ra*); chủ động phương án ứng cứu sự cố môi trường (*sự cố nước thải*) tại cơ sở.

**2. Chấp hành yêu cầu về chung cầu quan trắc**

Công ty TNHH Bongsan P&T phải tuân thủ, chấp hành thông báo của Cơ quan chức năng về chung cầu quan trắc môi trường không khí xung quanh, nước thải và tiếng ồn, độ rung tại khu vực dự án.